

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Khoa học cây trồng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ NGỌC THĂNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 30/12/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Nguyên Xá, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 17, Ngõ 76, Đường Trâu Quỳ, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0965 292 168; E-mail: vungochang@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 11 năm 2000 đến tháng 10 năm 2003: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu và Thực nghiệm Đậu đỗ - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam (hiện nay Trung tâm trực thuộc Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm).

Từ tháng 01 năm 2002 đến tháng 02 năm 2002: Tham dự khóa đào tạo ngắn hạn về “Quản lý nguồn lưu vực” tại Viện nghiên cứu cây trồng bán khô hạn quốc tế (ICRISAT), Ấn Độ.

Từ tháng 11 năm 2003 đến tháng 11 năm 2004: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 12 năm 2004 đến tháng 9 năm 2007: Giảng viên, Phó bí thư Liên chi đoàn Khoa Nông học, Phó bí thư Chi đoàn Cán bộ giảng dạy Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 10 năm 2005: Tham dự khóa đào tạo ngắn hạn về “Chọn giống đậu tương thích ứng với điều kiện môi trường” tại Trường đại học James Cook và Trung tâm nghiên cứu CSIRO, Úc.

Từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 5 năm 2011: Học viên cao học tại trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hoa Đông, Trung Quốc.

Từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 9 năm 2011: Giảng viên tại Bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 10 năm 2011 đến tháng 8 năm 2015: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Quốc gia Kangwon, Hàn Quốc.

Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 8 năm 2016: Giảng viên tại Bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 10 năm 2020: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021: Giảng viên chính, Phó trưởng bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 6 năm 2021 đến nay: Giảng viên chính; Phó trưởng bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học; Phó giám đốc Viện Nghiên cứu và Phát triển Cây dược liệu - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học; Phó giám đốc Viện Nghiên cứu và Phát triển Cây dược liệu - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc Viện Nghiên cứu và Phát triển Cây dược liệu - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc - Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438276473

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: C 0252563; ngành: Nông học, chuyên ngành: Khoa học cây trồng; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nông nghiệp I (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam), Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 3 năm 2011; số văn bằng: 102519201102000014; ngành: Công nghệ sinh hóa, chuyên ngành: Công nghệ sinh hóa; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hoa Đông, Trung Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 8 năm 2015; số văn bằng: 111; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Khoa học cây trồng; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Quốc gia Kangwon, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày... tháng... năm....; số văn bằng:.....; ngành:.....; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng... năm... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông-Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu nâng cao khả năng chống chịu điều kiện ngoại cảnh bất thuận trên cây trồng.

2) **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật trồng trọt và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

3) **Hướng nghiên cứu 3:** Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây trồng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn.... NCS bảo vệ thành công luận án TS; Đang hướng dẫn chính 01 NCS làm luận án tiến sĩ.
- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (trong đó 01 HVCH đã bảo vệ thành công và đang chờ nhận bằng tốt nghiệp).
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở.
- Đã công bố 78 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản 01 giáo trình và 02 sách tham khảo phục vụ công tác đào tạo.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 3484/QĐ-BNN-TCCB ngày 6/8/2021;
- Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 4959/QĐ-BNN-TCCB ngày 21/12/2021;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU'/PHÓ GIÁO SU'

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong 17 năm 6 tháng làm công tác giảng dạy tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ tiêu chuẩn một giảng viên: Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, luôn có tinh thần cầu thị học hỏi, giúp đỡ đồng nghiệp và người học, chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, có quan hệ đúng mực, thân thiện với sinh viên, có đủ sức khỏe công tác và có lý lịch bản thân rõ ràng, đáp ứng yêu cầu về chính trị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến

ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				11	436,5	20,0	456,5/881,2/252
2	2017-2018				17	260,0	40,0	300,0/809,9/252
3	2018-2019			01	9	204,0	40,0	244,0/596,4/229,5
03 năm học cuối								
4	2019-2020			03	9	325,6	10,0	335,6/735,2/229,5
5	2020-2021			01	5	269,2	55,0	324,2/567,9/229,5
6	2021-2022			02	7	174,0	55,0	229,0/497,8/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiên Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước Trung Quốc năm 2011; luận án TS tại nước Hàn Quốc năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Yến		HVCH	X		12/2017-12/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	17/12/2018
2	Đoàn Minh Diệp		HVCH	X		5/2018-5/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	09/7/2019
3	Nguyễn Thị Xiêm		HVCH	X		11/2018-11/2019	Học viện Nông nghiệp	09/12/2019

							Việt Nam	
4	Nguyễn Thị Thu Thủy		HVCH	X		5/2019 5/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	29/5/2020
5	Ngô Văn Dur		HVCH	X		12/2019 12/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	10/12/2020
6	Nguyễn Thị Đoàn Ngọc		HVCH	X		12/2020 12/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	20/01/2022
Hướng dẫn NCS, HVCH chưa nhận bằng								
7	Vũ Kim Dung		HVCH	X		4/2021 4/2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang chờ nhận bằng
8	Lê Thị Nga	NCS		X		5/2022- 5/2025	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang thực hiện đề tài

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Cây đậu tương	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp	6	Vũ Ngọc Thắng	9-13; 19; 21-36; 76-79; 83-91; 97-98;	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số

			2019			111-112	1117/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 21/6/2022
2	Cây đậu xanh chọn giống và kỹ thuật trồng	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp 2019	7	Vũ Ngọc Thắng	14-17; 21-28; 32-38; 73-74; 82-86; 91-92; 100	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1232/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 24/6/2022
3	Giáo trình cây công nghiệp ngắn ngày	GT	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp 2022	6	Vũ Ngọc Thắng; Đình Thái Hoàng	1-6; 10-48; 90-138; 246- 248; 258-260; 269-271	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1118/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 21/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	So sánh một số giống đậu xanh triển vọng vụ xuân 2004 trên đất Gia Lâm, Hà Nội	CN	T2004-01-3	1/2004-12/2004	Biên bản họp hội đồng ngày 25/2/2005 Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường do Trường Đại Học Nông nghiệp I (nay là HVNNVN) số 40/2004/KHCN-XNHSĐT cấp ngày 8/3/2005. Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu đánh giá thực trạng và tiềm năng của cao nguyên Nà Sản phục vụ cho việc qui hoạch phát triển kinh tế gắn với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	TG	74/QĐ-KHCN	8/2016-10/2017	Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh ngày 30/12/2017. Xếp loại: Đạt
3	Ảnh hưởng của điều kiện hạn nhân tạo đến sinh trưởng, phát triển của một số giống mía triển vọng	TK	T2017-01-02	3/2017-3/2018	Biên bản họp hội đồng ngày 06/4/2018 Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp Học viện do

					HVNNVN cấp ngày 18/5/2018. Xếp loại: Khá
4	Nghiên cứu nâng cao khả năng chịu hạn cho cây cà phê chè trong điều kiện nhà lưới	CN	T2018-01-08	1/2018-12/2018	Biên bản họp hội đồng ngày 1/2/2019 Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp Học viện do HVNNVN cấp ngày 17/5/2019. Xếp loại: Tốt
5	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất đậu tương tại tỉnh Thái Bình	TK	TB-CT/NN02/19-20	1/2019-12/2020	Quyết định số 33/QĐ-SKHCN tỉnh Thái Bình cấp ngày 08/02/2021 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài KHCN cấp tỉnh. Xếp loại: Đạt
6	Ảnh hưởng của biochar đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của lạc (<i>Arachis hypogaea</i> L.) trong điều kiện mặn	TK	T2021-01-06	1/2021-12/2021	Biên bản họp hội đồng ngày 19/3/2022 Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp Học viện số 6/2022 do HVNNVN cấp ngày 20/6/2022. Xếp loại: Tốt
Các đề tài đang thực hiện					
7	Nghiên cứu tuyển chọn giống và biện pháp kỹ thuật quản lý tổng hợp một số cây dược liệu chủ lực (đinh lăng, chè dây, giao cổ lam, đương quy, ba	TG	B2017 - 01	01/2017-12/2021	Đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu đề tài

	kích) cho vùng trồng chính				
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của mận và hạn đến sinh trưởng, sinh lý của mía và ứng dụng biochar làm giảm thiểu tác động của mận và hạn cho cây mía (<i>Sacharum Oficinarum</i> L.)	CN	T2021-01-02TĐ	9/2021-9/2023	Đang thực hiện
9	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây Mác púp tại tỉnh Cao Bằng	CN	591/HĐ-SKHCN	3/2022-2/2025	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Kết quả khảo nghiệm một số dòng, giống vùng triển vọng vụ Hè Thu 2003 tại Diên Hùng - Diên Châu - Nghệ An	2	Chính	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp. ISSN 1859-0004			2(2):102-106	2/2004

2.	Kết quả nghiên cứu và chọn lọc giống vùng mới VD10	3	Chính	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn. ISSN 0866-7020			5:621-622;618	5/2004
3.	Kết quả khảo nghiệm một số giống đậu xanh triển vọng vụ Xuân 2004 tại Gia Lâm - Hà Nội	1	Chính	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp. ISSN 1859-0004			3(1):50-54	1/2005
4.	Ảnh hưởng của thời vụ gieo đến khả năng sinh trưởng, phát triển và năng suất của 2 giống đậu tương D140 và ĐT12 trong điều kiện vụ Xuân vùng đồng bằng Bắc bộ	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp. ISSN 1859-0004			3(3):165-170	3/2005
5.	Ảnh hưởng của điều kiện hạn đến một số chỉ tiêu sinh lý và năng suất của một số giống đậu tương trong điều kiện nhà lưới	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp. ISSN 1859-0004			5(3):17-22	3/2007
6.	Ảnh hưởng của một số vật liệu che phủ đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của giống lạc L14 trong điều kiện vụ Thu trên đất Gia Lâm - Hà Nội	2	Chính	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp. ISSN 1859-0004			5(3):23-31	3/2007
7.	Ảnh hưởng sự thiếu nước trong giai đoạn sinh trưởng sinh thực đối với đậu tương	3	Chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển. ISSN			6(2):116-121	2/2008

	trong điều kiện nhà lưới			1859-0004				
8.	Kết quả nghiên cứu giống vùng mới VD11	4	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			2(23):56-61	2/2011
9.	Ảnh hưởng của hạn đến khả năng nảy mầm của một số giống đậu xanh triển vọng	6	Chính	Tạp chí khoa học và phát triển. ISSN 1859-0004			9(6):912-919	6/2011
10.	Ảnh hưởng của điều kiện hạn đến sinh trưởng và năng suất của đậu xanh trong điều kiện nhà lưới	3	Chính	Tạp chí khoa học và phát triển. ISSN 1859-0004			10(2):282-289	2/2012
11.	Enhanced graft-take ratio and quality of grafted tomato seedlings by controlling temperature and humidity conditions	6	Chính	Protected Horticulture and Plant Factory. pISSN 2288-0992; eISSN 2288-100X			22(2):146-153	5/2013
12.	Influence of short-term irradiation during pre-and post-grafting period on the graft-take ratio and quality of tomato seedlings	4	Chính	Horticulture, Environment, and Biotechnology. pISSN 2211-3452; eISSN 2211-3460	ISI-Q2 IF(2014): 0,973	25	55(1):27-35 https://doi.org/10.1007/s13580-014-0115-5	1/2014
13.	Effect of red LEDs during	4	Chính	Protected		11	23(1):43	3/2014

	healing and acclimatization process on the survival rate and quality of grafted tomato seedlings			Horticulture and Plant Factory. pISSN 2288-0992; eISSN 2288-100X			-49	
14.	Breeding of salad rocket (<i>Eruca stiva</i> Mill.) varieties for healthy functional proposes	4	Đông tác giả	Journal of Agriculture, Life and Environmental Sciences. ISSN 2233-8322			26(1):24-30	3/2014
15.	Effect of nursery environmental condition and different cultivars on survival rate of grafted tomato seedling	5	Chính	Acta Horticulturae. ISSN 0567-7572	Scopus-Q3 CiteScore (2014): 0,192	11	1037(2): 765-770 https://doi.org/10.17660/ActaHort.2014.1037.100	6/2014
16.	Effect of abscisic acid on growth and abiotic stresses tolerance of Chinese cabbage seedlings	3	Đông tác giả	Journal of Agriculture, Life and Environmental Sciences. ISSN 2233-8322			26(2):56-63	7/2014
17.	Effect of water content in the substrate of the scion and rootstock during pre- and post-grafting period on the survival rate and	3	Chính	Protected Horticulture and Plant Factory. pISSN 2288-			23(3):199-204	9/2014

	quality of tomato plug seedlings			0992; eISSN 2288-100X				
18.	Effect of light-emitting diode irradiation during healing and acclimatization period on the survival rate and seedlings quality of grafted pepper	5	Đông tác giả	Journal of Agriculture, Life and Environmental Sciences. ISSN 2233-8322			26(3):39-47	12/2014
19.	Distribution and accumulative pattern of tetracyclines and sulfonamides in edible vegetables of cucumber, tomato and lettuce	8	Đông tác giả	Journal of Agricultural and Food Chemistry. pISSN 0021-8561; eISSN 1520-5118	ISI-Q1 IF(2015): 3,179	140	63(2):398-405 https://doi.org/10.1021/jf5034637	1/2015
20.	Influence of short-term application of abscisic acid in nutrient solution on growth and drought tolerance of tomato seedlings	5	Đông tác giả	Protected Horticulture and Plant Factory. pISSN 2288-0992; eISSN 2288-100X			24(1):13-20	3/2015
21.	Effect of storage temperature and duration on growth and quality of tomato plug seedlings	4	Chính	Journal of Agriculture, Life and Environmental Sciences. ISSN 2233-8322			27(1):30-38	3/2015
22.	Quantitative estimation of ginsenosides in different ages of <i>Panax</i>	4	Đông tác giả	African Journal of Traditional,	Scopus-Q3 CiteScore	8	12(4):79-83 http://dx.	4/2015

	<i>Vietnamensis</i> and their anti-proliferation effects in hela cells			Complementary and Alternative Medicines. ISSN 0189-6016	(2015): 0,854		doi.org/10.4314/ajtcam.v12i4.12	
23.	Growth, physiology, and abiotic stress response to abscisic acid in tomato seedlings	5	Chính	Horticulture, Environment, and Biotechnology. pISSN 2211-3452; eISSN 2211-3460	ISI-Q2 IF(2015): 0,818	16	56(3):294-304 https://doi.org/10.1007/s13580-015-0106-1	5/2015
24.	Effect of silicate fertilizer on growth, physiology and abiotic stress of Chinese cabbage seedlings	5	Chính	Protected Horticulture and Plant Factory. pISSN 2288-0992; eISSN 2288-100X			24(2):51-56	6/2015
25.	Effect of grafting position, water content in substrate on the survival rate and quality of grafted tomato seedlings	4	Chính	Journal of Agriculture, Life and Environmental Sciences. ISSN 2233-8322			27(2):8-13	7/2015
26.	Effect of organic and inorganic fertilizers on growth and flower quality of potted <i>Bigonia</i> and <i>Petunia</i>	5	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Phát triển. ISSN 1859-0004			13(8):1343-1351	8/2015

II	Sau khi được công nhận TS							
27.	Ảnh hưởng của hạn đến sinh trưởng và năng suất của giống lạc L14 trong điều kiện nhà lưới	6	Chính	Tạp chí khoa học - Khoa học tự nhiên và công nghệ. ISSN 2354-1091			4(3):80-88	3/2016
28.	Ảnh hưởng của một số chế phẩm phun qua lá đến sinh trưởng và năng suất của giống lạc L14	4	Chính	Tạp chí khoa học - Trường đại học Tây Bắc. ISSN 2354-1091			6(9):106-114	9/2016
29.	Regulation of the growth of leafy vegetables by different short-term light irradiation of light emitting diodes (LED)	5	Chính	Journal of Southern Agriculture. ISSN 2095-1191			47:212-220	10/2016
30.	Analysis of genotypic diversity in rocket (<i>Eruca sativa</i>) based on agronomical traits	5	Đồng tác giả	Acta Horticulturae. ISSN 0567-7572	Scopus-Q4 CiteScore (2016): 0,187		1142:215-220 https://doi.org/10.17660/ActaHortic.2016.1142.33	10/2016
31.	Analysis of genotypic diversity based on leaf morphological traits in rockets (<i>Eruca sativa</i>)	4	Đồng tác giả	Acta Horticulturae. ISSN 0567-7572	Scopus-Q4 CiteScore (2016): 0,187		1142:221-225 https://doi.org/10.17660/ActaHortic	10/2016

							.2016.11 42.34	
32.	Biochar, a potential hydroponic growth substrate, enhances the nutritional status and growth of leafy vegetables	13	Đồng tác giả	Journal of Cleaner Production. ISSN 0959-6526	ISI-Q1 IF(2017): 6,133	71	156:581-588 https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2017.04.070	4/2017
33.	Improvement of tomato seedling quality under low temperature by application of silicate fertilizer	8	Chính	Protected Horticulture and Plant Factor. pISSN 2288-0992; eISSN 2288-100X			26(3):158-166	7/2017
34.	Ảnh hưởng của mặn đến khả năng nảy mầm, sinh trưởng và năng suất của hai giống lạc L14 và L27	5	Chính	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333			53(B):123-133	11/2017
35.	Ảnh hưởng của sự thiếu hụt nước ở một số giai đoạn đến sinh trưởng và năng suất của 2 giống vừng đen Bắc Giang và V36 trong điều kiện nhà lưới	3	Chính	Tạp chí khoa học - Trường đại học Vinh. ISSN 1859-2228			46(4A):49-62	2017
36.	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời điểm gieo đến sinh trưởng, phát triển và năng	7	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông			3(88):30-35	3/2018

	suất của hai giống đậu xanh ĐX14 và ĐXVN7 trong vụ Đông tại Thanh Trì – Hà Nội			ng nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558				
37.	Ảnh hưởng của mặn đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của đậu tương (<i>Glycine max</i> (L.) Merr.)	5	Chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-0004			16(6): 539-551	9/2018
38.	Effect of osmotic stress induced by PEG and NaCl on the germination and early growth of mung bean	6	Chính	Vietnam Journal of Agriculture Sciences. ISSN 2588-1299			1(2):134-141	9/2018
39.	Ảnh hưởng của liều lượng phân lân và che phủ đến sinh trưởng và năng suất của giống lạc L14 ở vụ Xuân tại Gia Lâm - Hà Nội	5	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			11(96):83-90	10/2018
40.	Nghiên cứu xác định thời điểm gieo trồng thích hợp cho giống lạc L27 tại Nghệ An, vụ Xuân năm 2017	7	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			12(97):22-26	12/2018
41.	Effect of water stress on the growth and physiology of coffee plants	7	Chính	Journal of Agriculture, Life and Environmental			30(3):121-130	12/2018

				Sciences. ISSN 2233-8322				
42.	Ảnh hưởng của mật độ, phân bón đến khả năng sinh trưởng và năng suất của giống đậu xanh hạt nhỏ Nam Đàn	5	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			2(99):75-79	2/2019
43.	Sự phản hồi sinh trưởng, sinh lý và năng suất của đậu xanh trong điều kiện ngập úng	7	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			2(99):80-87	2/2019
44.	Pesticides evaluation in Egyptian fruits and vegetables: A safety assessment study	5	ĐỒNG TÁC GIẢ	Journal of Environmental Science and Technology. ISSN 1994-7887	Scopus-Q3 CiteScore (2019): 0,984	11	12(2):81-91 https://doi.org/10.3923/jest.2019.81.91	2/2019
45.	Ảnh hưởng của thời gian gây úng đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của đậu xanh trong điều kiện nhà lưới	3	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			7(104):31-37	5/2019
46.	Đặc điểm sinh trưởng, phát triển và năng suất một số giống đậu xanh tuyển chọn cho vụ Đông tại Thanh Trì - Hà Nội	5	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN			11(108):81-86	9/2019

				1859-1558			
47.	Growth and physiological responses of sugarcane to drought stress at an early growth stage	4	ĐỒNG tác giả	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN 2588-1299		2(4):451-460	11/2019
48.	Ảnh hưởng của liều lượng đạm và các vật liệu che phủ khác nhau đến sinh trưởng và năng suất của giống đậu xanh ĐXVN7 trong vụ Xuân tại Hưng Yên	6	Chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN 0866-7020		Tháng 12:60-68	12/2019
49.	Ảnh hưởng của Kali đến sinh trưởng và sinh lý của cây cà phê chè trong điều kiện hạn	4	Chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN 0866-7020		Tháng 12:69-80	12/2019
50.	Ảnh hưởng của độ mặn đến tỷ lệ nảy mầm, sinh trưởng, một số chỉ tiêu sinh lý và năng suất của hai giống đậu xanh ĐXVN7 và ĐXHL10	8	Chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN 0866-7020		Tháng 12:95-104	12/2019
51.	Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng phát triển giống đậu tương ĐT34 và ĐT35 trong vụ Xuân 2019 tại Thanh Trì,	4	ĐỒNG tác giả	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN		2(211):41-46	2/2020

	Hà Nội			1859-1558				
52.	Effect of abscisic acid on growth and physiology of Arabica coffee seedlings under water deficit condition	5	Chính	Sains Malaysian. ISSN 0126-6039	ISI-Q2 IF(2020): 1,158	2	49(7): 1499 - 1508 https://doi.org/10.17576/jsm-2020-4907-03	3/2020
53.	Ảnh hưởng của bột vỏ trấu đến sinh trưởng và năng suất của giống lạc L27 trong điều kiện vụ Thu Đông tại Gia Lâm – Hà Nội	7	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-155			4(113):107-1158	3/2020
54.	Expression of Zinc Finger Protein Zat12 from <i>Arabidopsis thaliana</i> in <i>Escherichia coli</i>	4	ĐỒNG TÁC GIẢ	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN 2588-1299			3(1):504-511	6/2020
55.	Ảnh hưởng của vô hữu cơ từ bột vỏ trấu đến sinh trưởng và năng suất giống đậu xanh ĐX14 trồng vụ Đông tại Gia Lâm, Hà Nội	5	ĐỒNG TÁC GIẢ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			6(115):21-26	6/2020
56.	Ảnh hưởng của kỹ thuật làm đất trong cơ giới hóa đến sinh trưởng và năng suất của đậu tương trong	6	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt			6(115):26-31	6/2020

	vụ Thu Đông tại Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			Nam. ISSN 1859-1558			
57.	Đánh giá khả năng thích ứng của các giống đậu xanh trong điều kiện vụ Đông ở Hà Nội	5	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558		6(115):40-45	6/2020
58.	Ảnh hưởng của mật độ và lượng phân lân bón đến sinh trưởng và năng suất của giống đậu xanh ĐXVN7 trong vụ Hè Thu năm 2018 tại Gia Lâm - Hà Nội	4	Chính	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Tây Bắc. ISSN 2354-1091		18:93-101	6/2020
59.	Đánh giá sự biểu hiện của gen <i>AtZAT12</i> trên cây <i>Arabidopsis</i> chuyển gen	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-0004		18(8):545-552	7/2020
60.	Ảnh hưởng của khoảng cách hàng được gieo bằng máy cơ giới đến sinh trưởng và năng suất của đậu tương trong vụ Thu Đông tại Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	5	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558		7(116):66-72	7/2020
61.	Sinh trưởng, sinh lý và năng suất của đậu tương trong điều kiện ngập úng	4	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558		7(116):80-87	7/2020

				Nam. ISSN 1859-1558				
62.	Control of stretching of tomato (<i>Lycopersicon esculentum</i> Mill.) on cylindrical paper pot seedling using high-salinity potassium fertilizers	9	Đồng tác giả	Protected Horticulture and Plant Factory. pISSN 2288-0992; eISSN 2288-100X			29(4):35 4-364	8/2020
63.	Effects of different application approaches with diniconazole on the inhibition of stem elongation and the stimulation of root development of cylindrical paper pot seedling	9	Đồng tác giả	Protected Horticulture and Plant Factory. pISSN 2288-0992; eISSN 2288-100X			29(4):36 5-372	9/2020
64.	Ảnh hưởng của thời điểm ngắt ngọn đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng nguyên liệu của giống thuốc lá SP225	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			8(117): 51-56	9/2020
65.	Ảnh hưởng của thời gian gây úng đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của đậu tương (<i>Glycine max</i> L. Merrill)	5	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			10(119): 61-66	10/2020
66.	The effect of transplant age on vegetable growth	8	Đồng tác giả	Horticulture, Environment,	ISI-Q2 IF(2021):		https://doi.org/10	1/2021

	characteristic in a cylindrical paper pot system			and Biotechnology. pISSN 2211-3452 eISSN 2211-3460.	2,130		.1007/s13580-020-00318-7	
67.	Ảnh hưởng của tưới nước bổ sung đến sinh trưởng, phát triển và năng suất lạc vụ Xuân tại Gia Lâm, Hà Nội	2	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. ISSN 2734-9098			226(01):27-34	1/2021
68.	Effects of mineral fertilizer doses and ratios on tea yield and quality	6	Chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN 2588-1299			4(2):997-1006	3/2021
69.	Enhance drought tolerance of arabica coffee (<i>Coffea arabica</i> L.) by grafting method	6	Chính	Sains Malaysiana. ISSN 0126-6039	ISI-Q2 IF(2021): 1,101		50(11):3219 - 3229. https://doi.org/10.17576/jsm-2021-5011-06	3/2021
70.	Effect of salinity stress on growth, physiology, and yield of soybean (<i>Glycine max</i> (L.) Merrill)	3	Chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN 2588-1299			4(2):1043-1055	6/2021

71.	Influence of green light added with red and blue LEDs on the growth, leaf microstructure and quality of spinach (<i>Spinacia oleracea</i> L.).	7	Chính	Agronomy. ISSN 2073-4395.	ISI-Q1 IF(2021): 3,937	11:1724. https://doi.org/10.3390/agronomy11091724	8/2021
72.	Optimum management of leaf removal and lateral branch fruit set in winter-planted cultivation of paprika	10	Chính	Horticulturae. ISSN 2311-7524	ISI-Q1 IF(2021): 3,027	7(10):348 https://doi.org/10.3390/horticulturae7100348	9/2021
73.	Đánh giá khả năng sinh trưởng và năng suất của một số dòng, giống đậu tương trong vụ xuân 2021 tại Gia Lâm, Hà Nội	6	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558		9(130):24-30	9/2021
74.	Biochar-improved growth and physiology of <i>Ehretia asperula</i> under water-deficit condition	6	Chính	Applied Sciences. ISSN 2076-3417	ISI-Q2 IF (2021): 3,143	11:10685 https://doi.org/10.3390/app112210685	11/2021
75.	Growth and quality of hydroponic cultivated	7	Đồng tác giả	Sains Malaysiana.	ISI-Q2 IF(2021):	51(2):473-483	2/2022

	spinach (<i>Spinacia Oleracea</i> L.) affected by the light intensity of red and blue LEDs			ISSN 0126-6039	1,101		https://doi.org/10.17576/jsm-2022-5102-12	
76.	Nghiên cứu thời vụ thích hợp cho hai giống đậu tương ĐT32 và ĐT35 trong vụ Đông tại Ba Vì, Hà Nội	3	Đông	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			01(133): 45-50	2/2022
77.	Ảnh hưởng của biochar đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của giống lạc L27 trong điều kiện mặn	4	Chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-0004			20(5):584-595	4/2022
78.	Usage of biochar to ameliorate the toxicity induced by antibiotics for seedlings at the germination stage	2	Chính	Vegetos (Journal of Plant Research and Biotechnology) Springer. ISSN 2229-4473	Scopus-Q4 CiteScore (2021): 1,340		https://doi.org/10.1007/s42535-022-00395-2	5/2022

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 6 bài báo bao gồm các bài số: [52], [69], [71], [72], [74], [78].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, giảng dạy bằng tiếng anh	Ủy viên	02/QĐ-NH Ngày 26/10/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang triển khai	Chương trình đào tạo đang triển khai
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

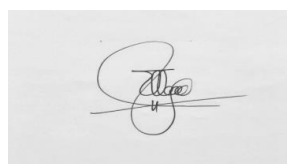
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Ngọc Thắng